



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)



**TỔNG CÔNG TY DỤNG DỊCH KHOAN  
VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ - CTCP**

**DRILLING MUD CORPORATION**



PHEV/ETHANOL  
DMC

PHEV/ETHANOL  
DMC

ANTE



**DMC**

**I.THÔNG TIN CHUNG**

## ▶ THÔNG TIN KHÁI QUÁT

**Tên giao dịch:** TỔNG CÔNG TY DUNG DỊCH KHOAN VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** 0100150873

**Vốn điều lệ:** 500 tỷ đồng

**Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 1199 tỷ đồng

**Địa chỉ:** Tầng 6,7 Tòa nhà Viện Dầu khí 167 Phố Trung Kính, P.Yên Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội

**Số điện thoại:** 04.38562861 \* **Số fax:** 04.38562552

**Website:** [www.pvdmc.com.vn](http://www.pvdmc.com.vn) \* **Mã cổ phiếu:** PVC



**DMC**

**QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH  
VÀ PHÁT TRIỂN**

**Tổng công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí- CTCP tiền thân là Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (100% vốn nhà nước), được thành lập theo Quyết định số 182/QĐ-TCDK ngày 8/3/1990 của Tổng cục Dầu khí (nay là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam) với nhiệm vụ chính là sản xuất hóa phẩm, cung cấp dung dịch khoan đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động trong ngành công nghiệp dầu khí và các ngành công nghiệp khác.**

**Hiện nay DMC** đang tập trung xây dựng cơ sở vật chất và nguồn nhân lực đủ năng lực thực hiện 4 lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh: Dịch vụ kỹ thuật; Cung ứng hóa chất; Sản xuất hóa phẩm; Khai khoáng.

Ngày 05/02/2008, Công ty Cổ phần Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí chuyển đổi thành Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí và hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty con với mục tiêu hoạt động của Tổng công ty là không ngừng tích lũy và nâng cao năng lực sản xuất; mở rộng thị phần; đảm bảo gia tăng giá trị doanh nghiệp, lợi ích hợp pháp của cổ đông.

**05.02.2008**

**HIỆN NAY**

**28.04.2005**

Ngày 28/04/2005 theo Quyết định số 1544/QĐ-TCCB của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí cổ phần hóa chuyển thành sang mô hình hoạt động Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí, .



**DMC**

**NGÀNH NGHỀ  
VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH**



## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- **Sản xuất:** Các hóa chất, hóa phẩm phục vụ công nghiệp Dầu khí và các ngành công nghiệp khác. Thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản.

- **Kinh doanh:** DMC hiện đang kinh doanh các loại hóa chất, hóa phẩm, các sản phẩm công nghiệp và các dịch vụ logistic, giải pháp hỗ trợ kỹ thuật kèm theo. Phân phối các sản phẩm hóa dầu.

- **Dịch vụ kỹ thuật:** Các dịch vụ chính của DMC gồm: Dịch vụ dung dịch khoan và hoàn thiện giếng khoan; Nâng cao hiệu quả khai thác Dầu khí; Làm sạch tàu chở dầu, FSO/FPSO, bồn bể xăng dầu, các thiết bị công nghiệp; Thiết kế, cung cấp thiết bị, xây dựng, lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng hệ thống xử lý nước cấp & nước thải; Các dịch vụ môi trường; Xử lý chống ăn mòn bằng phương pháp điện hóa.



## ĐỊA BÀN KINH DOANH

**Trong nước:** Sản phẩm và dịch vụ của DMC có mặt ở cả 03 miền: Bắc, Trung, Nam trong đó phải kể đến những địa bàn tiêu biểu như: Hà Nội, Hải phòng, Quảng Ngãi, Hồ Chí Minh và Bà Rịa - Vũng Tàu

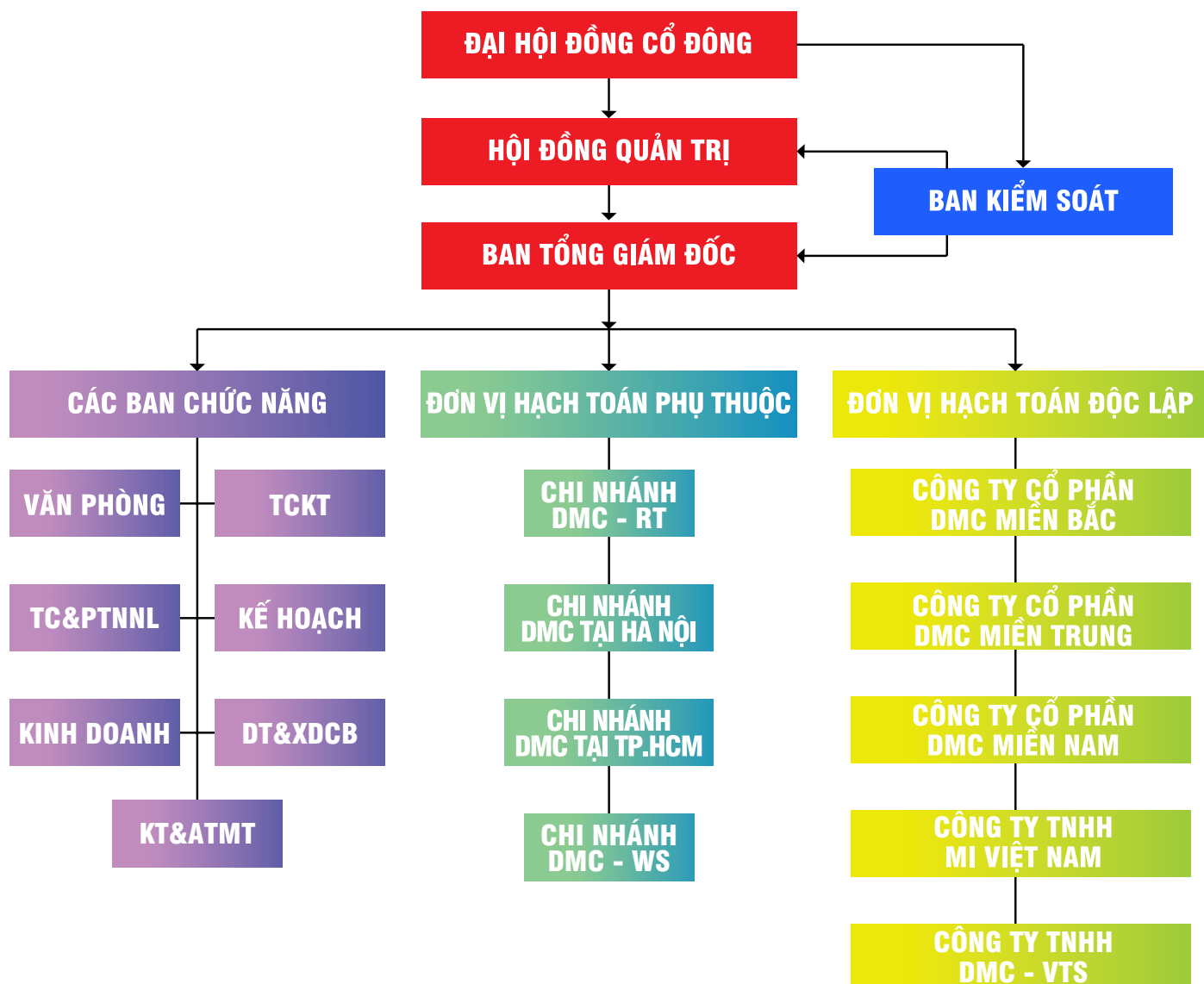
**Nước ngoài:** Sản phẩm của DMC có mặt ở nhiều nước khu vực Châu Á Thái Bình Dương, Trung Đông, Trung Mỹ.

# **DMC**

**THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH  
QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH  
DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ**

**MÔ HÌNH QUẢN TRỊ:**

Công ty mẹ - Công ty con



## I CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ:

Hội đồng Quản trị: **05** thành viên (Trong đó: **03** thành viên là Người đại diện phần vốn của PVN, 02 thành viên là Người đại diện các cổ đông khác).

Ban Tổng giám đốc: **01** Tổng giám đốc (UVHHĐQT kiêm TGD) và **05** Phó Tổng giám đốc

Ban Kiểm soát: **03** thành viên

Các Ban/Văn phòng: **07**

## I CÁC CHI NHÁNH: **04 CHI NHÁNH**

### • Chi nhánh DMC tại Hà Nội

**Địa chỉ:** Tầng 7 Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy – Hà Nội

**Lĩnh vực hoạt động:** Tập trung đầu tư và phát triển Dịch vụ xử lý môi trường, Dịch vụ làm sạch thiết bị trong công nghiệp, Dịch vụ xây lắp giàn giáo công nghệ cao

### • Chi nhánh DMC - Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ kỹ thuật (DMC - RT)

**Địa chỉ:** Tầng 7 Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy – Hà Nội

**Lĩnh vực hoạt động:**

- Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới, dịch vụ mới của Tổng công ty;
- Trực tiếp thực hiện các dịch vụ giếng khoan và gia tăng thu hồi dầu; dịch vụ bảo toàn sự an toàn các Công trình công nghiệp
- Quản lý, hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị trong Tổng công ty.

### • Chi nhánh DMC tại Thành phố Hồ Chí Minh

**Địa chỉ:** Tòa nhà Petroland Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

**Lĩnh vực hoạt động:**

- Thực hiện dịch vụ logistics của Tổng công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh
- Kinh doanh thương mại tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực phía Nam.

### • Chi nhánh Tổng công ty DMC- Công ty Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan (DMC-WS)

**Địa chỉ:** Số 35- Đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

**Lĩnh vực hoạt động:**

- Cung cấp dịch vụ dung dịch khoan ở Việt Nam;
- Cung cấp hóa chất và các dịch vụ đi kèm cho thăm dò, khai thác, vận chuyển dầu khí;
- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để cung ứng dịch vụ dung dịch khoan ở nước ngoài;
- Dịch vụ phân tích, thí nghiệm dầu khí;

## I CÁC CÔNG TY CON : 04 CÔNG TY

### • Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc

**Địa chỉ:** Thôn Tế Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

**Lĩnh vực hoạt động:**

- Sản xuất các loại hóa chất, hóa phẩm cho ngành Dầu khí (Barite, CaCO<sub>3</sub>; Bentonite...) và các ngành kinh tế khác gắn với vùng nguyên liệu phía Bắc;
- Kinh doanh hóa chất, hóa phẩm phục vụ ngành Dầu khí và các ngành công nghiệp khác ở khu vực phía Bắc;
- Cung cấp Dịch vụ logistics ở khu vực phía Bắc.

### • Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung

**Địa chỉ:** 391 Nguyễn Công Phương, Quảng Ngãi;

**Lĩnh vực hoạt động:**

- Sản xuất, pha chế hóa chất, hóa phẩm phục vụ ngành Dầu khí và các ngành kinh tế khác;
- Kinh doanh hóa chất, hóa phẩm phục vụ ngành Dầu khí và các ngành công nghiệp khác ở khu vực Miền Trung;
- Tổ chức cung cấp dịch vụ làm sạch;
- Cung cấp dịch vụ logistics, dịch vụ kỹ thuật ở khu vực miền Trung.

### • Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam

**Địa chỉ:** Số 35 đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

**Lĩnh vực hoạt động:**

- Sản xuất, pha chế các loại hóa chất, hóa phẩm cho ngành Dầu khí (Bentonite, Xi măng G; Silica flour,...) và các ngành kinh tế khác;
- Kinh doanh hóa chất, hóa phẩm phục vụ ngành Dầu khí và các ngành kinh tế khác;
- Cung cấp dịch vụ logistics ở khu vực Miền Nam.

### • Công ty TNHH Dung dịch khoan M-I Việt Nam

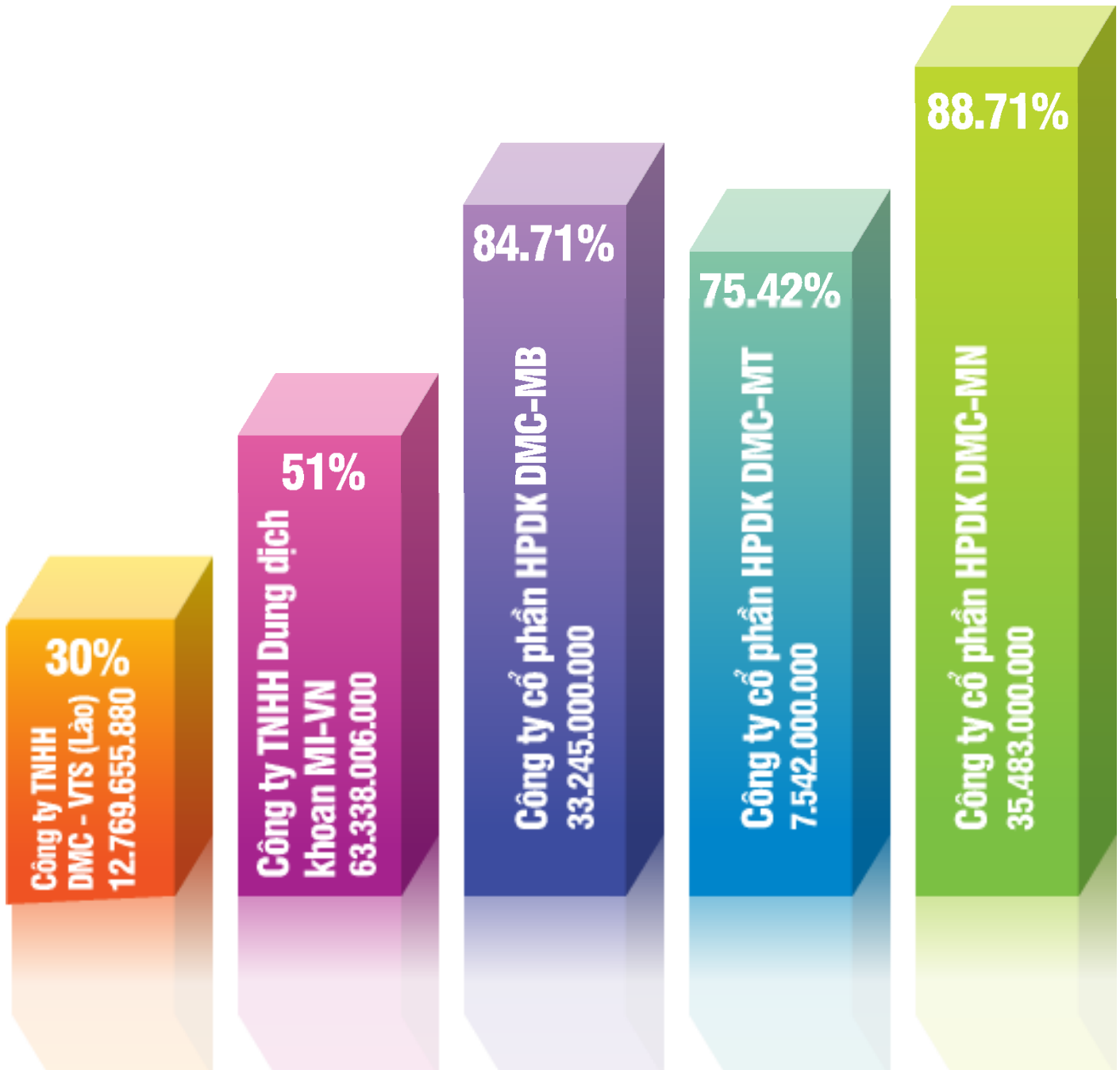
**Địa chỉ:** 99 Lê Lợi, Phường 6 thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

**Lĩnh vực hoạt động:** Cung cấp dung dịch khoan tại Việt Nam.

## I CÔNG TY LIÊN KẾT

### Công ty TNHH DMC - VTS (CHDCND Lào)

**Lĩnh vực hoạt động:** Tìm kiếm, thăm dò, chế biến Barite, khoáng sản tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

**VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP, TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY TẠI CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN, LIÊN KẾT (ĐVT: ĐỒNG)**

**DMC**

**| ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

## I MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Xây dựng và phát triển Tổng công ty DMC thành nhà cung cấp dịch vụ hóa kỹ thuật chuyên nghiệp, nhà sản xuất, cung cấp hóa chất chủ lực của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, có uy tín trong nước và quốc tế. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng từ 10-15% cho giai đoạn từ 2016- 2025 và khoảng 15% -20% cho giai đoạn 2026-2035.

## I CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM VÀ DÀI HẠN

### A.KẾ HOẠCH NĂM 2016

- Các chỉ tiêu chính

<b>SẢN XUẤT</b>	<b>60.750 Tấn</b>	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>82.7 tỷ đồng</b>
<b>DOANH THU</b>	<b>3 000 tỷ đồng</b>	<b>NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>153.5 tỷ đồng</b>
<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>103.4 tỷ đồng</b>	<b>ĐẦU TƯ XDCB</b>	<b>153.5 tỷ đồng</b>

(Các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2016 của DMC đã được Tập đoàn chấp thuận tại Nghị quyết số 9173/NQ-DKVN ngày 30/12/2015).

Năm 2016 là năm đặc biệt khó khăn đối với DMC, trong đó kế hoạch khoan của các nhà thầu dự kiến khoảng 50 giếng, bằng 60% so với thực hiện năm 2015, đồng thời các nhà thầu cũng cắt giảm tối đa các chi phí đầu vào dẫn đến giá dịch vụ của DMC trong lĩnh vực này buộc phải giảm 6-8%/doanh thu tương đương 60%- 70% lợi nhuận.

Để khắc phục các khó khăn, phấn đấu đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016, DMC đã và đang tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm.

#### • Nhiệm vụ trọng tâm

- Tập trung các nguồn lực, thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2016;
- Tích cực nghiên cứu tìm giải pháp để nâng cao hiệu quả các dự án mới (dự án sản xuất Barite tại Lào, dự án SX Xi măng G tại Bà Rịa – Vũng Tàu) nhằm khai thác tối đa tài sản đã đầu tư;
- Tìm kiếm đối tác, nghiên cứu và triển khai quyết liệt các dự án đầu tư cho các dịch vụ mới, sản phẩm mới có hiệu quả kinh tế, mang tính chiến lược lâu dài của Tổng công ty DMC;
- Tập trung hoàn thiện công tác quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án đã hoàn thành bàn



giao đưa vào sử dụng;

- Thực hiện phương án tái cấu trúc đã được Tập đoàn chấp thuận; Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện mô hình tổ chức hoạt động Tổng công ty và các đơn vị thành viên, tạo điều kiện để các đơn vị phát huy hết nguồn lực thúc đẩy hoạt động SXKD của đơn vị;
- Tích cực cải tiến các công cụ quản lý để điều hành tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; Tăng cường công tác quản lý chi phí, giá thành, công nợ và quản trị doanh nghiệp. Quản lý và sử dụng vốn đúng mục đích, an toàn, hiệu quả;
- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, tăng cường kết hợp với Viện Dầu khí Việt Nam/các đơn vị nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu và ứng dụng các chế phẩm mới phục vụ cho lĩnh vực tăng cường khai thác, can thiệp/xử lý giếng, nâng cao hệ số thu hồi dầu;
- Duy trì, cải tiến và hoàn thiện hệ thống quản lý ISO 9000 - ISO 14000 - OHSAS 18000;
- Thực hiện rà soát, sửa đổi/bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế/quy định nội bộ cho phù hợp với các Luật và Nghị định mới có hiệu lực, văn bản của Tập đoàn và tình hình thực tế của đơn vị;
- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông theo kế hoạch.

## **B. KẾ HOẠCH 5 NĂM 2016 - 2020**

### **\* Các chỉ tiêu chính hợp nhất:**

- Vốn điều lệ bình quân: 500 - 1400 tỷ đồng
- Sản lượng sản xuất 5 năm: 640 800 tấn
- Doanh thu 5 năm: 18 900 tỷ đồng
- LN trước thuế 5 năm: 697 tỷ đồng
- Tổng mức đầu tư 5 năm: 936,5 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức BQ: 10 %/năm
- Thu nhập bình quân: 16,2 - 20,5 triệu đồng/người/tháng.

### **\* Các chỉ tiêu Công ty Mẹ:**

- Vốn điều lệ bình quân: 500 - 1400 tỷ đồng
- Doanh thu 5 năm: 12 614 tỷ đồng
- LN trước thuế 5 năm: 375 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 17,6 - 18 triệu đồng/người/tháng

### **\* Mục tiêu cụ thể từng lĩnh vực:**

#### **A) LĨNH VỰC DỊCH VỤ KỸ THUẬT:**

Chiếm 45 -50% doanh thu hợp nhất hàng năm của Tổng công ty.

#### **DỊCH VỤ DUNG DỊCH KHOAN:**

- Triển khai nghiên cứu ứng dụng hệ dung dịch khoan gốc dầu, gốc tổng hợp; nghiên cứu và ứng dụng hệ dung dịch khoan cho các giếng khoan ở điều kiện nhiệt độ, áp suất cao (HTHP) và nước sâu xa bờ;
- Ứng dụng hệ dung dịch khoan riêng của DMC trong các hợp đồng cung cấp dịch vụ dung dịch khoan

cho các nhà thầu trong nước và quốc tế; tự chủ trong việc cung cấp trọn gói dịch vụ dung dịch khoan, duy trì 100% thị phần trong nước và từng bước phấn đấu cung cấp dịch vụ dung dịch khoan cho các dự án của Tập đoàn ở nước ngoài.

### **DỊCH VỤ HỖ TRỢ KHAI THÁC DẦU KHÍ:**

- Chiếm khoảng 30% thị phần trong nước;
- Ổn định pha chế, cung ứng hóa chất đi kèm các giải pháp kỹ thuật cho lĩnh vực khai thác, vận chuyển, chế biến dầu khí và cho các ngành công nghiệp khác.

### **DỊCH VỤ LÀM SẠCH BỒN BẾ CHỨA, TÀU DẦU VÀ CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP....:**

- Chiếm 50% thị trường làm sạch tàu FSO/FPSO của Việt Nam; thị trường làm sạch cho các nhà máy Lọc dầu, khí, điện, đạm, các hệ thống vận chuyển khí, xăng dầu của các đơn vị trong ngành dầu khí;
- Chiếm 30% thị phần ngoài ngành.

### **DỊCH VỤ XỬ LÝ NƯỚC/MÔI TRƯỜNG:**

- Là nhà thầu có uy tín tại Việt Nam trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, xây dựng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực môi trường, chiếm lĩnh 50% thị trường xử lý nước, xử lý chất thải rắn trong ngành dầu khí; và 20% thị phần ngoài ngành.

### **B) LĨNH VỰC KINH DOANH:**

Chiếm 40- 45% doanh thu hợp nhất hàng năm của Tổng công ty.

- Chuyên nghiệp hóa hệ thống kinh doanh, phân phối hóa chất và hóa phẩm đạt chuẩn quốc tế.
- Cung cấp hóa chất chiếm 50% thị trường cho các hoạt động dầu khí;
- Duy trì ổn định kênh phân phối các sản phẩm hóa dầu: Polypropylene (BSR), Polyester (Đình Vũ), bao tiêu một phần sản lượng Polypropylene của Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn;
- Mở rộng kinh doanh quốc tế các sản phẩm hóa dầu nhập khẩu (lưu huỳnh, nhựa đường...), các sản phẩm nhựa khác ngoài PP với mục tiêu trở thành nhà kinh doanh phân phối các sản phẩm hóa dầu có uy tín trong nước và quốc tế;
- Trở thành nhà cung cấp hóa chất uy tín cả trong và ngoài ngành dầu khí, kinh doanh ngoài ngành chiếm 25% -30% doanh thu kinh doanh.

### **C) LĨNH VỰC SẢN XUẤT:**

Chiếm 5-10% doanh thu hợp nhất hàng năm của Tổng công ty.

- Phát triển sản xuất về công nghệ, sản lượng, chủng loại, chất lượng và mở rộng thị trường của các sản phẩm truyền thống: Barite, Bentonite, Xi măng G, Silica fluor, CaCO<sub>3</sub>...;
- Sản xuất ổn định các sản phẩm có giá trị gia tăng và hàm lượng công nghệ cao như: Super Lub; Biosafe; PPD; Demul, Corosion Inhibitor, các hóa phẩm đặc thù cho dung dịch khoan...;
- Nghiên cứu, triển khai dự án đầu tư: sản xuất hóa chất/xúc tác phục vụ khai thác và chế biến dầu khí;
- Mở rộng thăm dò, khai thác khoáng sản ở trong nước và nước ngoài ( Lào, Myanma...) để phát triển sản xuất các hóa phẩm phục vụ ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác: Barite, Bentonite, CaCO<sub>3</sub>, kali, sắt...;
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình tài chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty);  
Luôn tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh của Tổng công ty.

# DMC

CÁC RỦI RO CÓ THỂ ẢNH  
HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG  
SẢN XUẤT KINH DOANH

**QUẢN TRỊ RỦI RO DOANH NGHIỆP: LÀ YẾU TỐ VÔ CÙNG QUAN TRỌNG ĐỂ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP HIỆU QUẢ, CŨNG NHƯ ĐỂ THỰC HIỆN THÀNH CÔNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP... TẠI DMC, CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO LUÔN ĐƯỢC BAN LÃNH ĐẠO TCT COI TRỌNG VÀ ĐƯỢC XEM LÀ MỘT CÔNG CỤ HỖ TRỢ ĐẮC LỰC ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG, NHẪM MỤC TIÊU MANG LẠI GIÁ TRỊ CAO NHẤT CHO CỔ ĐÔNG VÀ KHÁCH HÀNG.**

**HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU TRONG LĨNH VỰC CUNG ỨNG HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT PHỤC VỤ NGÀNH DẦU KHÍ, DMC NHẬN DIỆN MỘT SỐ RỦI RO TRỌNG YẾU NHƯ SAU:**

#### **RỦI RO BỞI NHÂN TỐ THỊ TRƯỜNG:**

Dầu mỏ là sản phẩm mà giá được quyết định theo giá thế giới, vì vậy mỗi biến động của giá dầu mỏ trên thế giới đều ảnh hưởng trực tiếp đến các công ty dầu khí, ảnh hưởng về doanh thu, ảnh hưởng về việc đầu tư dự án... Hoạt động chính của DMC chính là cung cấp hóa chất, hóa phẩm và các dịch vụ kỹ thuật cho hoạt động thăm dò, khoan, khai thác dầu khí cho các nhà thầu dầu khí, do đó khi các nhà thầu dầu khí thay đổi về chính sách cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới đơn giá dịch vụ của DMC. Ngoài ra biến động về tỷ giá cũng rất quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của TCT.

#### **RỦI RO BỞI NHÂN TỐ CON NGƯỜI:**

Gìn giữ và phát triển nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi cho sự phát triển ổn định và bền vững. Thị trường lao động trong ngành dầu khí đặc biệt là lao động chất lượng cao đang có sự cạnh tranh gay gắt. Để ngăn ngừa rủi ro liên quan đến yếu tố con người cũng như từng bước hội nhập vào thị trường quốc tế, những năm qua, DMC không ngừng hoàn thiện hệ thống quản trị nguồn nhân lực, từ việc xây dựng hệ thống các quy chế, chính sách từ khâu tuyển dụng, đào tạo, lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác, tạo dựng môi trường làm việc năng động, cạnh tranh mang đậm nét văn hóa DMC nói riêng và văn hóa Dầu khí nói chung.

#### **RỦI RO BỞI NHÂN TỐ MÔI TRƯỜNG:**

Nguồn nguyên vật liệu khan hiếm ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng của sản phẩm và dịch vụ, thị trường tiêu thụ không ổn định, vậy cần tuân thủ pháp luật về môi trường và thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định của nhà nước





A high-angle, close-up photograph of an offshore oil rig's structure. The image shows a complex network of yellow-painted steel pipes and beams. A prominent feature is a large, cylindrical structure, possibly a riser or a wellhead, extending from the top left towards the center. The rig is set against a backdrop of deep blue ocean water with white foam from the waves. The lighting is bright, highlighting the textures of the metal and the churning water.

**DMC** II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG  
TRONG NĂM



**DMC**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG  
SẢN XUẤT KINH DOANH**

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD TOÀN TỔNG CÔNG TY NĂM 2015

B	TH NĂM 2014	KH NĂM 2015	TH NĂM 2015	TỶ LỆ %	
	1	2	3	4=3:2	5=3:1
<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>4.353</b> TỶ ĐỒNG	<b>3.400</b> TỶ ĐỒNG	<b>3.677</b> TỶ ĐỒNG	<b>108</b>	<b>84.4</b>
<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>432.2</b> TỶ ĐỒNG	<b>207</b> TỶ ĐỒNG	<b>252.4</b> TỶ ĐỒNG	<b>122</b>	<b>58.4</b>
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>329.3</b> TỶ ĐỒNG	<b>161.5</b> TỶ ĐỒNG	<b>199.3</b> TỶ ĐỒNG	<b>123</b>	<b>60</b>
<b>NỘP NSNN</b>	<b>451</b> TỶ ĐỒNG	<b>185</b> TỶ ĐỒNG	<b>160.3</b> TỶ ĐỒNG	<b>86.6</b>	<b>35.5</b>
<b>ĐẦU TƯ XDCB</b>	<b>57.5</b> TỶ ĐỒNG	<b>3.5</b> TỶ ĐỒNG	<b>3.5</b> TỶ ĐỒNG	<b>100</b>	<b>100</b>
<b>TỶ LỆ CHIA CỔ TỨC</b>	<b>12%</b>	<b>12%</b>	<b>12%</b>	<b>100</b>	<b>100</b>





**DMC**

**I TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**



**CHỦ TỊCH HĐQT:  
ÔNG NGUYỄN NGỌC KHÁNH**

**Sinh ngày:** 1/9/1957

**Quê quán:** Sông Lô - TP Việt Trì - Phú Thọ

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế

---



**ỦY VIÊN HĐQT CHUYÊN TRÁCH:  
ÔNG ĐỖ XUÂN VINH**

**Sinh ngày:** 15/11/1957

**Quê quán:** Đại Cương – Kim Bảng – Hà Nam

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính, Kế toán



**ỦY VIÊN HĐQT CHUYÊN TRÁCH:  
ÔNG HÀ DUY TÂN**

**Sinh ngày:** 16/11/1974

**Quê quán:** Xã Hoàng Lộc – Hoàng Hóa – Thanh Hóa

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Kinh tế Xây dựng

---



**ỦY VIÊN HĐQT CHUYÊN TRÁCH:  
ÔNG NGUYỄN NGỌC QUỲNH**

**Sinh ngày:** 01/4/1977

**Quê quán:** Song Lãng, Vũ Thư, Thái Bình

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Xây dựng công trình biển – Dầu khí

---

*(Tháng 4/2015, Đại hội đồng cổ đông bầu ông Nguyễn Ngọc Quỳnh – thành viên Ban kiểm soát làm Ủy viên HĐQT)*



**ỦY VIÊN HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC:  
ÔNG TÔN ANH THI**

**Sinh ngày:** 22/1/1973

**Quê quán:** Cẩm Nhượng, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Kinh tế năng lượng; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

---



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC:  
ÔNG PHẠM XUÂN TOÀN**

**Sinh ngày:** 22/4/1961 tại Hải Dương

**Quê quán:** Ngọc Liên – Cẩm Giàng – Hải Dương

**Trình độ chuyên môn:** Tiến sỹ Công nghệ Dầu khí

---



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC:  
BÀ VŨ HOÀNG HOA**

**Sinh ngày:** 19/5/1973

**Quê quán:** Minh Tân, Hưng Hà, Thái Bình

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Môi trường

---





**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC:  
ÔNG LÊ HẢI PHONG**

**Sinh ngày:** 08/6/1969

**Quê quán:** Xã Hoàng Cương – Huyện Thanh Ba – Tỉnh Phú Thọ

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

---



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC:  
ÔNG LƯU QUỐC PHƯƠNG**

**Sinh ngày:** 19/01/1971

**Quê quán:** An Hải- Hải Phòng

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư xây dựng

---



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC:  
ÔNG KHUẤT QUANG TIẾN**

**Sinh ngày:** 13/5/1957

**Quê quán:** Phúc Thọ, Sơn Tây, Hà Nội

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Xây dựng

---



**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT:  
ÔNG PHẠM MINH ĐỨC**

**Sinh ngày:** 22/01/1976

**Quê quán:** xã Tự Tân - Vũ Thư – Thái Bình

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Quản lý Kinh tế

---



**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:  
BÀ NGUYỄN THỊ MINH HẰNG**

**Sinh ngày :** 1/6/1975

**Quê quán:** Thanh Trì - Hà Nội

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính kế toán

---



**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:  
BÀ NGUYỄN THỊ TRÂM**

**Sinh ngày:** 13/4/1965

**Quê quán:** Xã Tinh Tiến, huyện Mỹ Văn, Tỉnh Hưng Yên

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế

---

*(Tháng 7/2015, Ban Kiểm soát đương nhiệm bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Trâm – chuyên viên Ban Đầu tư & Xây dựng cơ bản làm Kiểm soát viên chuyên trách)*



**KẾ TOÁN TRƯỞNG:  
ÔNG BÙI TUẤN NGỌC**

**Sinh ngày:** 23/3/1966

**Quê quán:** Phú Lão, Lạc Thủy, Hòa Bình

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính kế toán

STT	Họ & tên	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	<b>Nguyễn Ngọc Khánh</b>	<b>14470</b>	<b>0.029</b>
2	Hà Duy Tân	0	0
3	Đỗ Xuân Vịnh	0	0
4	Nguyễn Ngọc Quỳnh	0	0
5	Tôn Anh Thi	0	0
6	Lê Hải Phong	0	0
7	Lưu Quốc Phương	0	0
8	Vũ Hoàng Hoa	0	0
9	<b>Khuất Quang Tiến</b>	<b>3.000</b>	<b>0.006</b>
10	<b>Phạm Xuân Toàn</b>	<b>59</b>	<b>0.0001</b>
11	<b>Phạm Minh Đức</b>	<b>69</b>	<b>0.000138</b>
12	<b>Nguyễn Thị Minh Hằng</b>	<b>1600</b>	<b>0.0032</b>
13	Nguyễn Thị Trâm	0	0
14	Bùi Tuấn Ngọc	0	0

## I TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN:

### Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2015 là một năm khó khăn chung đối ngành dầu khí bởi sự biến động giảm mạnh bất thường, kéo dài, khó dự đoán và chưa có dấu hiệu phục hồi của giá dầu thế giới. Trước bối cảnh đó, Tổng Công ty DMC đã thận trọng trong công tác chuẩn bị và thực hiện đầu tư, đặc biệt trong việc thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư mới nhằm chỉ tập trung vào những cơ hội/dự án đầu tư đảm bảo về tính pháp lý cũng như thị trường đầu ra, dẫn dừng các dự án chưa cấp thiết đồng thời tập trung hoàn thành công tác thanh quyết toán các dự án đã hoàn thành; hướng dẫn, phổ biến và quản lý công tác đầu tư của các công ty con.

Với các khó khăn trong đầu ra ảnh hưởng bởi giá dầu thô tới ngành Dầu khí, trong quá trình thực hiện đầu tư năm 2015, Tổng Công ty DMC đã thực hiện rà soát và giãn tiến độ của 03 dự án triển khai trong năm (dự án xây dựng phân xưởng pha trộn hóa chất, dự án xử lý n-parafin và dự án mua sắm centrifuge). Đây chính là nguyên nhân chính khiến cho tình hình thực hiện đầu tư trong năm 2015 của DMC chỉ đạt mức thấp. Việc giãn các dự án là cần thiết và tổng công ty sẽ xem xét triển khai khi đủ điều kiện khả thi. Trong khi đó Tổng Công ty DMC tiếp tục tập trung vào việc nghiên cứu những dự án lớn, mang tính chiến lược dài hạn như đã được phê duyệt trong chiến lược đến năm 2020 của Tổng công ty DMC:

**+ Dự án sản xuất xúc tác dầu khí:** Dự án này nhằm cung cấp xúc tác, hóa phẩm cho các nhà máy lọc hóa dầu tại Việt Nam và một số nhà máy trong lĩnh vực năng lượng khác. Tổng công ty đang làm việc với các đối tác nước ngoài để cùng triển khai nghiên cứu, bước đầu có những kết quả tương đối tốt.

**+ Dự án sản xuất CA/EDC/VCM:** Dự án này cung cấp nguyên liệu cho sản xuất nhựa PVC vốn hoàn toàn nhập khẩu từ nước ngoài trên cơ sở sử dụng nguồn nguyên liệu khí tại Việt Nam. Tổng công ty DMC cũng đang phối hợp với đối tác nước ngoài để thực hiện việc nghiên cứu tiền khả thi, kết quả ban đầu tương đối khả quan.

**+ Dự án đầu tư căn cứ dịch vụ hóa chất (kho chứa H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>):** Dự án đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp phép chủ trương đầu tư, dự án đang được lập báo cáo khả thi và sẽ được triển khai trong năm 2016. Tổng mức đầu tư dự kiến là 90 tỷ đồng.



**Tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết.**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty TNHH Dung dịch khoan M-I Việt Nam	Công ty cổ phần hóa phẩm dầu khí DMC Miền Nam	Công ty TNHH MTV Dung dịch khoan và dịch vụ giếng khoan DMC WS	Công ty cổ phần hóa phẩm dầu khí DMC Miền Trung	Công ty cổ phần hóa phẩm dầu khí DMC Miền Bắc
Hoạt động chính		Sản xuất, kinh doanh dung dịch khoan, hóa phẩm và cung cấp dịch vụ dung dịch khoan dầu k				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	1,154,953,143,447	348,413,165,943	487,613,960,934	221,671,568,317	242,839,818,227
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	198,557,916,079	12,574,595	39,067,144,618	(1,586,240,111)	3,782,798,633
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	154,324,656,782	12,574,595	31,303,187,561	(1,586,240,111)	2,544,056,088
Vốn điều lệ	Đồng	126,978,086,280	40,000,000,000	60,000,000,000	10,000,000,000	40,000,000,000
Tỷ lệ sở hữu	%	51	88.71	100	75.42	84.71

**Công ty liên doanh**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty TNHH DMC-VTS
Hoạt động chính		Khai thác và chế biến Barite tại nước CHDCND Lào
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	799,342,581
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	-
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	4,521,656,114
Vốn điều lệ	Đồng	12,854,536,200
Tỷ lệ sở hữu	%	38.61

\* Bắt đầu hoạt động từ Tháng 6/2015

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản:	1,992,293,596,459	2,433,166,403,248	-18.12%
Doanh thu thuần:	3,604,288,943,761	4,311,875,172,028	-16.41%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh:	211,774,724,056	450,141,518,452	-52.95%
Lợi nhuận khác:	40,669,749,792	-17,949,904,376	326.50%
Lợi nhuận trước thuế:	252,444,473,848	432,191,614,076	-41.59%
Lợi nhuận sau thuế:	199,343,240,846	329,373,991,666	-39.48%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức:	30.09%	18.22%	65%

### CÁC CHI TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU:

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2014	% TĂNG/GIẢM
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	<b>2.32</b>	<b>1.83</b>	<b>26.91%</b>
- Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn-hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	<b>1.35</b>	<b>1.10</b>	<b>23.06%</b>
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	<b>39.81%</b>	<b>51.28%</b>	<b>-22.37%</b>
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	<b>66.15%</b>	<b>105.27%</b>	<b>-37.17%</b>
<b>3. Chỉ tiêu về ngắn lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho: - Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho	<b>39.6</b>	<b>4.34</b>	<b>-8.59%</b>
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	<b>1.81</b>	<b>1.77</b>	<b>2.09%</b>
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	<b>5.531%</b>	<b>7.639%</b>	<b>-27.60%</b>
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	<b>10.006%</b>	<b>13.537%</b>	<b>-26.09%</b>
- Hệ số LN từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	<b>5.876%</b>	<b>10.440%</b>	<b>-43.72%</b>

## I CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### - Cổ phần:

Tổng số: 50 triệu

Loại: Cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và điều lệ của Tổng công ty hay cam kết của người sở hữu: 0

### - Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 6/1/2016:

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn	2	22581619	45
Cổ đông tổ chức	5273	24474079	49
Cổ đông cá nhân	5258	25525921	51
Cổ đông trong nước	5215	44206763	88
Cổ đông nước ngoài	5273	5793237	12
Cổ đông nhà nước	1	17.999.619	36
Cổ đông khác	-	-	-

## I BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: 66.411 tấn

Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu tái chế được sử dụng để sản xuất và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có

### Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 1.545.648 KWh

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có

### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Năm 2015 Tổng công ty DMC đã thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, các chỉ số quan trắc môi trường đều nằm trong giới hạn cho phép, chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường.

Thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường như thu gom và xử lý (nước thải, khí thải) theo tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường, thu gom, phân loại (chất thải rắn, chất thải nguy hại) và xử lý đúng quy định. Nhờ đó, trong năm 2015 số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không có tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không có

### Chính sách liên quan đến người lao động

**SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG, MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.**

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Trên ĐH	54	7.75
2	ĐH	370	53.1
3	Cao đẳng	14	2.01
4	Trung cấp	22	3.16
5	CNKT	123	17.6
6	Phổ thông	113	16.23
	Tổng	696	100

**Mức lương bình quân:**

- Tiền lương bình quân năm 2015: **16,3** triệu đồng/người/tháng
- Thu nhập bình quân năm 2015: **18,8** triệu đồng/người/ tháng
- Tiền lương và thu nhập bình quân của CBCNV Tổng công ty trong 5 năm gần đây được thể hiện qua bảng sau:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2014	Năm 2015
Tiền lương BQ ( tr.đ/ng/th)	9,94	12,7	16,32	18,0	16,3
Thu nhập BQ ( tr.đ/ng/th)	12,8	14,7	18,05	21,3	18,8

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động; Tổng công ty thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo Quy định của Nhà nước và Tổng công ty; thực hiện đo kiểm môi trường lao động nhằm đánh giá kiểm soát điều kiện lao động, thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại cho người lao động; liên tục thực hiện hệ thống quản lý chất lượng an toàn môi trường chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000-ISO 14000 - ISO 18000

**Chính sách khuyến khích vật chất:**

- Thưởng từ quỹ lương và quỹ khen thưởng cho CBCNV;
- Trợ cấp thâm niên ngành đối với lao động về hưu;
- Trợ cấp khó khăn cho những CBCNV gặp khó khăn trong cuộc sống.
- Chi tiền may trang phục quần áo, tiền nghỉ mát, tiền sinh nhật, ngày thành lập Tổng công ty, ngày Lễ, Tết ... cho CBCNV

**Chính sách khuyến khích về tinh thần:**

Tạo điều kiện cho CBCNV được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; CBCNV được tham gia trong các phong trào sinh hoạt quần chúng như hội diễn văn nghệ, thể thao của ngành, uống nước nhớ nguồn và các hoạt động khác do Công đoàn và Đoàn thanh niên phát động...

**Chính sách an sinh Xã hội:** Đền ơn đáp nghĩa Tổng công ty luôn quan tâm và dành một khoản kinh phí không nhỏ để hỗ trợ những CBCNV gặp khó khăn, ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa; tặng quà nhân ngày Thương binh Liệt sỹ hàng năm, ủng hộ đồng bào gặp thiên tai....

- Hoạt động đào tạo người lao động:

+ ) Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

**Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm:** 2800 giờ, trong đó: Chuyên viên: 2051 giờ; Lãnh đạo: 749 giờ. Năm 2015, DMC đã thực hiện 935 lượt đào tạo cho CBCNV Tổng công ty, với kinh phí là 1,5 tỷ đồng.

+ ) Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

**Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:** Tổng công ty có lập kế hoạch đào tạo hàng năm về: đào tạo Chuyên sâu cho kỹ sư dung dịch khoan; đào tạo về Quản lý cho lãnh đạo; đào tạo bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo ngoại ngữ; đào tạo nâng bậc, đào tạo nội bộ... cho CBCNV để nâng cao nghiệp vụ, cập nhật kiến thức mới phục vụ công tác SXKD của Tổng công ty ngày càng phát triển.

**Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Công tác An sinh xã hội hướng tới cộng đồng luôn là một trong những hoạt động được Tổng công ty DMC quan tâm và tích cực thực hiện ở tất cả các tổ chức, đoàn thể. Đầu năm 2015, DMC đã tổ chức chương trình tặng quà cho 100 hộ gia đình nghèo, 150 cháu học sinh bán trú tại trường tiểu học Lũng Táo và 10 xuất học bổng cho các cháu học sinh dân tộc có hoàn cảnh khó khăn đạt thành tích xuất sắc trong học tập với tổng mức kinh phí 100 triệu đồng. Bên cạnh đó, DMC còn có các hoạt động an sinh xã hội thường niên như đi thăm hỏi các đồng chí thương binh liệt sỹ nhân ngày 27/7, ủng hộ đồng bào lũ lụt, gặp thiên tai hàng năm...

Không chỉ nhiệt tình tham gia các chương trình do mình tổ chức, mà DMC còn rất tích cực tham gia các chương trình ý nghĩa khác do các tổ chức đoàn thể phát động. Tháng 10 năm 2015, DMC ủng hộ quỹ " Trò nghèo vùng cao" 10 triệu đồng cùng 50 thùng mì và hỗ trợ cho 01 cháu học sinh có hoàn cảnh khó khăn đạt kết quả học tập xuất sắc 5 triệu đồng, đồng thời, ủng hộ 20 triệu đồng cho 5 hộ gia đình nghèo và 01 cháu học sinh tại Pác Pó, Cao Bằng do Công đoàn dầu khí phát động.

Trong tháng 2/2015 Tổng công ty DMC đã phối hợp cùng Công ty Fuji Clean Nhật bản tài trợ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt hợp khối dạng Jokaso cho trường mầm non Yên Xá, qua đó góp phần đảm bảo nguồn nước ra môi trường đạt tiêu chuẩn nước thải quốc gia. DMC trực tiếp đầu tư xây dựng 01 trường tiểu học tại xã Kim Lộc Huyện Can Lộc Tỉnh Hà Tĩnh với tổng mức đầu tư lên đến 3,5 tỉ đồng.



**DMC** III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ  
CỦA BAN GIÁM ĐỐC

A large red and white offshore supply vessel, the PTSC Offshore 1, is shown at sea. The vessel has a prominent red crane structure on the left side and a white superstructure on the right. The name "PTSC OFFSHORE 1" is visible on the side of the hull. The background is a clear blue sky with some light clouds.

# DMC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ  
HOẠT ĐỘNG SXKD

Năm 2015, được sự hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, cùng sự thống nhất trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Ban lãnh đạo, sự nỗ lực của toàn thể CBCNV trong Tổng công ty, năm 2015 DMC đã khắc phục các khó khăn và đảm bảo hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 Tập đoàn chấp thuận và ĐHĐ Cổ đông thông qua, cụ thể:

### **KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN TỪNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:**

- **Dịch vụ hóa kỹ thuật:** là hoạt động chủ đạo và cốt lõi của DMC, năm 2015 tiếp tục phát huy những yếu tố thuận lợi như giữ vững 100% thị phần dịch vụ cung cấp dung dịch khoan tại thị trường Việt Nam, khai thác được thế mạnh của lĩnh vực dịch vụ dung dịch khoan phục vụ cho các dự án thăm dò, khai thác dầu khí, nhưng bên cạnh đó, DMC phải đối mặt với nhiều khó khăn do chịu ảnh hưởng từ những diễn biến phức tạp của thị trường và đặc biệt là việc giảm giá dầu thô đã ảnh hưởng đến hoạt động dịch vụ cốt lõi của DMC. Mặc dầu vậy, năm 2015, dịch vụ dung dịch khoan vẫn là điểm sáng trong hoạt động SXKD của Tổng công ty với doanh thu đạt 1648 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 234,55 tỷ đồng.

**Dịch vụ Dung dịch khoan:** do 02 đơn vị thành viên của DMC thực hiện là DMC-WS và M-I Việt Nam, trong năm 2015 tiếp tục giữ vững 100% thị phần dịch vụ cung cấp dung dịch khoan tại thị trường Việt Nam. Tuy nhiên, do tác động ảnh hưởng của việc giảm giá dầu thô doanh thu và lợi nhuận của lĩnh vực này sụt giảm mạnh (chỉ bằng 60% so với năm 2014). Trong đó, DMC WS tiếp tục cung cấp dịch vụ dung dịch khoan cho 04 giàn chuyển tiếp từ năm 2014 của PVEP POC và 04 giàn thực hiện mới năm 2015 với tổng số 20 giếng khoan và giếng sửa. Công ty M-I VN tiếp tục duy trì các hoạt động cung cấp dịch vụ dung dịch khoan cho các nhà thầu dầu khí: Bien Dong POC, Cuu Long JOC, Hoang Long JOC, Thang Long JOC, JVPC, PCVL, Exxonmobil, KNOC, Vietgazprom, Vietsovetropetrol với tổng số 38 giếng khoan của 13 giàn khoan.

**Dịch vụ nghiên cứu ứng dụng và hỗ trợ khai thác:** Trong năm 2015, DMC tiếp tục triển khai 7 hợp đồng dịch vụ kỹ thuật. Triển khai một số các hợp đồng có ý nghĩa cao về mặt công nghệ như: "Thử nghiệm công nghệ ngăn cách nước cho các mỏ Tế Giác Trắng", "Phát triển công nghệ đập giếng cho quá trình sửa chữa các giếng có áp suất dị thường thấp", "Chế tạo các hỗn hợp chuyên dụng và thử nghiệm công nghệ công nghệ xử lý vùng cận đáy giếng đối với các vỉa cát gắn kết kém tại mỏ Rồng.

**Dịch vụ xử lý môi trường:** Tiếp nối thành công của Hợp đồng xây dựng trạm xử lý nước thải NMLD Nghi Sơn, trong năm 2015 DMC đã nhanh chóng tiếp cận và triển khai thành công các dịch vụ về xử lý môi trường tại đây, DMC đã trở thành một thương hiệu về cung cấp các dịch vụ môi trường cho Nghi Sơn như: vận hành, bảo dưỡng sửa chữa trạm xử lý nước thải, thu gom nước thải; cung cấp nước cấp; gom rác sinh hoạt; vận hành các trạm WC và cung cấp dịch vụ hút bụi và làm sạch trên công trường,... Ký mới một số Hợp đồng tại dự án NMLHD Nghi Sơn: HĐ xử lý nước thải tạm thời cho giai đoạn chạy thử NMLHD Nghi Sơn, tổng giá trị 23,3 tỷ đồng; HĐ cho thuê máy nén khí và sấy khí, giá trị 36 tỷ đồng; HĐ cung cấp than hoạt tính cho hệ thống xử lý nước thải,...

**Dịch vụ làm sạch:** Triển khai thành công các Hợp đồng: Hợp đồng sơn phủ hạng mục A2 cho BSR; HĐ sửa chữa nền móng 04 bồn 5205A/B/C, bồn 5214 - BSR và HĐ sơn dặm khu P3 - BSR; HĐ làm sạch và chống ăn mòn cho tàu Athena của PVTrans lên Dock tại DQS; Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ làm sạch và xử lý cặn dầu cho hệ thống các bể chứa của NMLD Dung Quất,... Tập trung nhân lực, phối hợp với Boilermaster triển khai thực hiện hợp đồng cung cấp, lắp đặt giàn giáo phục vụ quá trình xây dựng NM Lọc dầu Nghi Sơn, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và an toàn.

**Hoạt động kinh doanh:** Đã triển khai tham gia cung cấp hóa chất cho hầu hết các hoạt động của ngành Dầu khí từ khoan, khai thác, lọc hóa dầu và ngành phụ trợ như Điện, Đạm và một số các khách hàng ngoài ngành. Việc giảm giá dầu thô trong năm 2015 cũng đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của DMC, một số hóa chất DMC đang cung cấp cho các nhà thầu buộc phải



giảm giá theo yêu cầu của các nhà thầu, đồng thời với việc điều chỉnh tăng tỷ giá ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước đã làm tăng chi phí đầu vào của một số hóa chất nhập khẩu, dẫn đến biên độ lợi nhuận bị thu hẹp. Tuy nhiên, năm 2015 DMC đã đẩy mạnh được hoạt động xuất khẩu Barite sang thị trường tại Singapore, Canada, Argentina và Trung Đông, đồng thời đẩy mạnh kinh doanh PP nhập khẩu nên doanh thu của lĩnh vực này đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

**Lĩnh vực sản xuất kỹ thuật, chất lượng:** DMC đã hoàn thành công tác khai thác mỏ, xây dựng nhà máy chế biến barite tại Lào vào tháng 5/2015 sau hơn 7 năm triển khai. Tháng 2/2015, sản phẩm Xi măng G của DMC sản xuất tại NM Hóa phẩm Dầu khí Cái Mép mới được tổ chức API cấp chứng chỉ Monogram API sau gần 2 năm kiên trì hoàn thiện hệ thống. DMC là đơn vị Việt Nam duy nhất sản xuất sản phẩm này đạt tiêu chuẩn quốc tế. Tuy nhiên, việc mở rộng thị trường nhằm gia tăng tiêu thụ sản phẩm cần thời gian nhất định, hơn nữa nhu cầu thị trường giảm sút cũng làm cho dự án không phát huy hiệu quả như mong muốn nên TCT và các đơn vị khác tiếp tục phải hỗ trợ DMC MN hoàn thành kế hoạch. Mỏ barite tại Bắc Kạn đã có giấy phép tận thu vào tháng 8/2015 đã góp phần ổn định nguyên liệu sản xuất cho DMC MB và hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất năm 2016, giúp DMCMB tiếp tục có lãi.

**Công tác quản trị doanh nghiệp:** Tổng công ty đã hoàn thành giai đoạn 1 về công tác tái cơ cấu theo chỉ đạo của Tập đoàn. Đã hoàn thành giảm vốn tại các đơn vị DMC MB, MT, MN theo đúng lộ trình, thoái vốn để không còn công ty cấp 4, chuyển đổi Công ty TNHH 1 TV DMC-WS thành chi nhánh TCT. Song song với đó, DMC cũng thực hiện rà soát, định biên, sắp xếp bố trí lại lao động phù hợp, giải quyết chế độ về nghỉ trước tuổi cho 32 lao động với phương án hỗ trợ hợp lý. Tổng công ty cũng đã ban hành nhiều quy chế, quy định mới phù hợp hơn với tình hình hiện nay nhằm chuẩn hoá công tác quản lý theo hướng hiện đại như sửa đổi Quy chế tiền lương, tiền thưởng; sửa đổi Quy chế Quản lý vốn và một số quy chế khác. Hoàn thành rà soát xây dựng Kế hoạch 5 năm 2016 -2020 và Chiến lược phát triển đến năm 2025 và định hướng đến 2035; Hoàn thành đề án tái cấu trúc của TCT giai đoạn 2016 - 2020. Xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt trong phát triển, phù hợp với Chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2025, trong năm 2015, Tổng công ty DMC đã thực hiện hơn 900 lượt đào tạo với kinh phí 1,5 tỷ đồng.

**Công tác phát triển thương hiệu của DMC:** Thương hiệu DMC luôn được quan tâm xây dựng vì đó là một tài sản quan trọng đối với một đơn vị cung cấp dịch vụ như DMC. Các hoạt động xây dựng thương hiệu đã được triển khai thực chất bằng việc luôn đảm bảo tiến độ, chất lượng cung cấp dịch vụ, sản phẩm. Nhiều khách hàng biết đến thương hiệu DMC hơn, kể cả ở nước ngoài và luôn nhận được đánh giá tốt. TCT đã tổ chức thành công một số sự kiện lớn trong năm 2015 như Lễ kỷ niệm 25 năm thành lập Tổng công ty DMC và Lễ đón nhận Huân chương lao động hạng nhất; Đại hội Đảng bộ Tổng công ty DMC lần thứ 9, nhiệm kỳ 2015-2020.



**DMC**

**| TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

## **a. Tình hình tài sản:**

Đến thời điểm 31/12/2015, Tổng tài sản của DMC là 1.992 tỷ đồng, giảm gần 441 tỷ đồng, tương đương giảm 18,12% so với thời điểm cuối năm 2014. Trong năm 2015 với diễn biến phức tạp khó lường của thị trường dầu mỏ thế giới, giá dầu sụt giảm liên tục; cùng với ngành dầu khí Tổng Công ty DMC cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn: từ việc các nhà thầu dầu khí giãn/tạm dừng một số hoạt động khoan, thăm dò khai thác dầu khí để nhằm giảm thiểu các chi phí. Điều này thể hiện rất rõ qua: doanh thu thuần của năm 2015 đã giảm 16,41% (giảm 707 tỷ đồng) so với năm 2014. Từ việc doanh thu trong năm sụt giảm cũng làm suy giảm các giao dịch ngắn hạn làm cho lượng tiền và các khoản phải thu/phải trả khách hàng thời điểm cuối năm 2015 kém đi so với cùng kỳ năm trước. Riêng tiền và tương đương tiền giảm 37,3%, các khoản phải thu khách hàng giảm 18,6% so với cuối năm 2014.

Tài sản ngắn hạn cuối năm 2015 là 1.706 tỷ đồng, giảm 414 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2014 (tương đương giảm 19,5%), trong đó: khoản tiền và tương đương tiền giảm gần 185 tỷ đồng (giảm 37,3%); phải thu khách hàng giảm gần 123 tỷ đồng, hàng tồn kho giảm 134 tỷ đồng.

Tài sản dài hạn cuối năm 2015 của DMC là 286 tỷ đồng giảm 26 tỷ đồng do khấu hao tài sản cố định trong năm.

## **b. Tình hình nợ phải trả**

Mặc dù có sự suy giảm về tổng tài sản nhưng riêng nguồn vốn chủ sở hữu vẫn giữ được mức tăng nhẹ so với năm 2014 (tăng gần 14 tỷ đồng). Cơ cấu Nợ phải trả và Vốn chủ sở hữu trong tổng Nguồn vốn thay đổi rất ít cho thấy sự phát triển ổn định và hợp lý trong suốt các năm qua.

Tổng Nợ phải trả của DMC tính đến thời điểm 31/12/2015 là 793 tỷ đồng, chiếm gần 40% trong tổng nguồn vốn, trong đó nợ vay ngắn hạn và dài hạn là 372 tỷ đồng. Trong năm Nợ phải trả đã giảm 455 tỷ đồng (tương đương giảm 36,4%), trong đó chủ yếu do khoản phải trả người bán giảm 268 tỷ đồng và các khoản vay giảm 150 tỷ đồng (tương đương giảm 28,8%).

Doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đều đã giảm lần lượt 16,4% và 39,4%. Trong năm Tổng Công ty DMC vẫn duy trì cổ tức 12% cho cổ đông.

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán trong năm 2015 được nâng cao so với năm 2014.

Cơ cấu vốn trong năm 2015, Tổng Công ty tiếp tục giảm hệ số nợ (năm 2015 ở mức 66,15%).

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động: trong đó số vòng quay hàng tồn kho giảm 8,59% do các mặt hàng kinh doanh bị chậm tiêu thụ hơn so với cùng kỳ nhưng chỉ tiêu Doanh thu thuần/Tổng tài sản lại được nâng cao.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời như : Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản, Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần và Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần đều suy giảm so với năm 2014, nguyên nhân chủ yếu là việc suy giảm mạnh về doanh thu và giá bán các mặt hàng, dịch vụ chủ lực của TCT.

# **DMC**

**NHỮNG CẢI TIẾN VỀ  
CƠ CẤU TỔ CHỨC,  
CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ**

DMC đã thực hiện rà soát, sắp xếp lại các Ban/Văn phòng Công ty Mẹ-DMC từ 8 Ban/Văn phòng về 7 Ban/văn phòng; rà soát chức năng, nhiệm vụ, định biên lao động tại các Ban/Văn phòng cho phù hợp; Yêu cầu các đơn vị thành viên /trực thuộc rà soát, định biên lao động, tinh gọn bộ máy nhằm phát huy hết khả năng của người lao động. Hoàn thành việc chuyển đổi hoạt động của DMC-WS từ Công ty hạch toán độc lập thành đơn vị hạch toán phụ thuộc để nâng tỷ trọng hoạt động sản xuất trực tiếp của Công ty Mẹ-DMC.

Chính sách quản lý được Tổng công DMC cải tiến thông qua việc sửa đổi Hệ thống văn bản quản lý nội bộ (Tổng công ty đang tiếp tục rà soát và bổ sung các Văn bản quản lý nội bộ phù hợp với yêu cầu thực tế).

Tìm kiếm lựa chọn các đối tác có các thế mạnh và cùng chung với lĩnh vực hoạt động của DMC để thoái bớt phần vốn của DMC tại các Công ty cổ phần để cùng hợp tác phát triển, nâng cao sự cạnh tranh của các đơn vị. Chỉ đạo Người đại diện phần vốn tại DMC Miền Bắc thực hiện niêm yết cổ phiếu công ty trên sàn HNX (mã cổ phiếu PCN).

Tổng công ty và các đơn vị thành viên chỉ tập trung vào các ngành nghề sản xuất kinh doanh chính mà Tổng công ty và các đơn vị thành viên có thế mạnh.

Trên cơ sở xem xét hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên/trực thuộc và căn cứ ngành nghề hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh và trình độ quản lý tại các đơn vị Tổng công ty đã sắp xếp lại một số đơn vị trong Tổng công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị được sắp xếp lại. Việc Kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng công ty đối với các đơn vị thành viên đã được tăng cường thông qua các hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các ban chuyên môn.

Kết quả thực hiện việc rà soát sửa đổi Văn bản trong năm 2015 như sau:

Các văn bản đã ban hành: **06 văn bản**

STT	Tên quy định	Số QĐ	Ngày ban hành
1	Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Tổng công ty DMC	946/NQ-DMC	12/5/2015
2	Quy chế Tiền lương, tiền thưởng của chi nhánh DMC HN	1061/QĐ-DMC	30/5/2015
3	Phụ lục sửa đổi, bổ sung Quy chế Tiền lương, tiền thưởng Công ty Mẹ - DMC	1466/QĐ-DMC	23/7/2015
4	Quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại phiên họp ĐHĐCĐ Tổng công ty DMC	1566/QĐ-DMC	06/8/2015
5	Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng Khoa học công nghệ Tổng công ty DMC	1795/QĐ-DMC	07/9/2015
6	Quy định chi tiêu và thanh toán nội bộ tại Công ty mẹ - Tổng công ty DMC	2298/QĐ-DMC	17/11/2015

A photograph of an offshore oil rig at night, illuminated by warm yellow lights against a dark blue sky. The rig is a complex structure of metal platforms, pipes, and a tall derrick. The sea is visible in the foreground, and the rig's legs are partially submerged in the water.

**DMC**

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY



**DMC**

**ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ  
CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG  
CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ  
CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN  
ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI  
TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI**

## Đánh giá chung tình hình hoạt động của Tổng công ty năm 2015

Năm 2015 tình hình kinh tế, chính trị thế giới đã trải qua một năm nhiều biến động dẫn đến những tác động tiêu cực tới đà phục hồi kinh tế của thế giới và tác động không nhỏ đến kinh tế Việt Nam. Tác động lớn nhất phải kể đến đó là sự sụt giảm giá dầu thô trên thế giới do nguồn cung vượt quá cầu đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của ngành Dầu khí; giá dầu sụt giảm đã làm giảm tổng thu ngân sách nhà nước và ảnh hưởng đến việc điều tiết kinh tế vĩ mô của Chính phủ. Giá dầu giảm cũng đã trực tiếp ảnh hưởng đến đơn vị cung cấp dịch vụ như DMC. Hầu hết các nhà thầu đều yêu cầu giảm giá dịch vụ, thay đổi kế hoạch khoan, cắt giảm thuê dịch vụ để giảm tối đa mọi chi phí đầu vào nên doanh thu, lợi nhuận từ cung cấp dịch vụ dung dịch khoan-dịch vụ cốt lõi của DMC giảm nhiều so với cùng kỳ năm trước.

Nhận thức rõ sự khó khăn, thách thức, ngay từ những ngày đầu năm 2015, Ban lãnh đạo Tổng công ty đã quán triệt và đưa ra những giải pháp để hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra, kết thúc năm, DMC đã đạt được một số kết quả chính như sau:

- Đối với Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và chỉ tiêu thu nhập, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và đảm bảo đời sống, việc làm ổn định cho cán bộ công nhân viên, cụ thể:

+ **DOANH THU** đạt **3677** tỷ đồng/**3400** tỷ đồng, đạt **108%** KH năm 2015 và bằng **84,4%** so với năm 2014.

+ **LỢI NHUẬN** trước thuế đạt **252,4** tỷ đồng/207 tỷ đồng, đạt **122 %** KH năm 2015 và bằng **58,4%** so với năm 2014.

+ **THU NHẬP BQ** **18,88** tr.đồng/người/tháng/**16,3tr**.đồng/người/tháng, đạt **155,8%** kế hoạch

- Đối với Công ty Mẹ, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và thu nhập đều vượt so với kế hoạch đề: doanh thu đạt 1925,55 tỷ đồng/1716,6 tỷ đồng KH, đạt 112 % KH năm; LN trước thuế đạt 140,77 tỷ đồng/144,8 tỷ đồng, đạt 97% KH năm; Thu nhập bình quân đạt 18,82 triệu đồng/Ng/tháng/17 triệu đồng/Ng/Th kế hoạch, đạt 110 % KH năm.

- Một số đơn vị thành viên/trực thuộc hoạt động ổn định, đóng góp tích cực vào doanh thu, lợi nhuận của Tổng công ty như MIVN, Công ty DMC-WS, Chi nhánh DMC-Hà Nội. Hoạt động của HĐQT năm 2015.

HĐQT Tổng công ty gồm 5 thành viên, trong đó có 1 ủy viên kiêm Tổng giám đốc nên việc báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh diễn ra thường xuyên giúp HĐQT nắm bắt và có những chỉ đạo kịp thời đối với mọi hoạt động của Tổng công ty. Các thành viên HĐQT có kinh nghiệm công tác, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có tinh thần trách nhiệm cao với công việc. Hầu hết, các thành viên HĐQT đều hoạt động theo chế độ chuyên trách nên việc tập trung giải quyết các công việc thuộc



thẩm quyền nhanh chóng, kịp thời và chính xác.

HĐQT Tổng công ty hoạt động theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được thảo luận trực tiếp tại các phiên họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản; Các quyết định của HĐQT chỉ được ban hành và có hiệu lực khi có đa số (trên 50%) thành viên HĐQT nhất trí thông qua.

Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức 4 phiên họp định kỳ, các cuộc họp đột xuất và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, quyết định các vấn đề liên quan đến đầu tư, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức, nhân sự, ban hành và sửa đổi các Quy chế quản trị, quy định nội bộ... Các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ, nghiêm túc và tích cực đóng góp ý kiến tại các cuộc họp do HĐQT tổ chức. Trình tự, thủ tục và nội dung các cuộc họp/lấy ý kiến bằng văn bản đều được thực hiện theo đúng quy định.

HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban tháng, giao ban quý, các cuộc họp chuyên đề do Tổng giám đốc tổ chức.

Định kỳ hàng quý HĐQT phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty thông qua các đợt kiểm tra định kỳ để giám sát và đưa ra các biện pháp khắc phục những tồn tại trong hoạt động của Công ty Mẹ, các đơn vị thành viên/trực thuộc.

Năm 2015, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Người đại diện của DMC quản lý hiệu quả phần vốn góp tại các đơn vị thành viên. Việc thoái vốn của DMC tại các đơn vị thành viên được chỉ đạo triển khai quyết liệt.

### **Một số hoạt động cụ thể của HĐQT năm 2015:**

#### **1. Ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các Quy chế/Quy định quản lý nội bộ**

Trong năm 2015, HĐQT đã chỉ đạo rà soát lại toàn bộ hệ thống các quy định quản lý nội bộ từ Điều lệ, các quy chế để đảm bảo các văn bản quản lý nội bộ thống nhất, đồng bộ, phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình hoạt động thực tế.

- Điều lệ mới tổ chức và hoạt động của Tổng công ty DMC.
- Quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty DMC.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học công nghệ Tổng công ty DMC.
- Phụ lục quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty Mẹ.
- Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Chi nhánh DMC-Hà Nội.

#### **2. Công tác Tái cấu trúc Tổng công ty**

HĐQT tiếp tục chỉ đạo triển khai kế hoạch tái cấu trúc Tổng công ty DMC, một số kết quả đã đạt được:

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Công ty Mẹ (đã ra quyết định giải thể ban Khoáng sản).
- Hoàn thành các thủ tục giải thể Công ty TNHH MTV Dung dịch khoan và Dịch vụ Giếng khoan trong năm 2015. Kể từ ngày 1/1/2016, Chi nhánh DMC-WS sẽ chính thức đi vào hoạt động.

- Hoàn thành giảm bớt phần vốn của DMC tại DMC – Miền Bắc từ 95,72% xuống còn 84,71%. Ngày 18/12/2015, cổ phiếu của DMC-MB đã chính thức giao dịch trên sàn HNX.

- Chỉ đạo tìm kiếm đối tác chiến lược mua lại cổ phần của DMC tại DMC-Miền Nam và DMC-Miền Trung. Hiện tại, HĐQT đã chỉ đạo xây dựng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược để mua cổ phần của DMC tại DMC-Miền Nam và DMC-Miền Trung.

- Chỉ đạo hoàn thành thoái vốn của DMC-MB tại Công ty CP Barite Bắc Kạn.

### **3. Về kế hoạch:**

- Xây dựng và hoàn thành kế hoạch 5 năm 2016-2020; chiến lược phát triển đến năm 2025 định hướng đến năm 2035 trình Tập đoàn phê duyệt.

- Trên cơ sở chấp thuận của Tập đoàn về kế hoạch SXKD năm 2015 của Tổng công ty, HĐQT đã giao kế hoạch SXKD năm 2015 cho Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên.

- Quyết toán quỹ lương 2014 và giao quỹ lương kế hoạch 2015 cho Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên.

### **4. Hoạt động đầu tư:**

- Hoàn thành xây dựng Nhà máy sản xuất Barite tại Lào. Nhà máy đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 7/2015.

- *Quyết toán dự án hoàn thành:* Dự án Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí Cái Mép (dự án đã được bàn giao cho DMC-Miền Nam quản lý, vận hành); dự án căn cứ cung ứng dịch vụ tại cảng VSP.

- *Dự án thiết bị làm sạch:* Đã phê duyệt các thay đổi/phát sinh của dự án làm cơ sở thanh quyết toán hợp đồng (cơ cấu và tổng mức đầu tư, giá trị hợp đồng) và chỉ đạo TGD triển khai quyết toán dự án.

- *HĐQT đã quyết định dừng/giãn thực hiện các Dự án:* Dự án dây chuyền sản xuất lưu huỳnh Pastille; dự án mua sắm thiết bị xử lý chất rắn centrifuge; dự án mua sắm thiết bị xử lý lắng đọng parafin trong khai thác và vận chuyển dầu khí.

- *Tiếp tục chỉ đạo các dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư:* Dự án đầu tư căn cứ dịch vụ hóa chất (kho chứa H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>); Dự án sản xuất CA/EDC/VCM; Dự án sản xuất xúc tác dầu khí.

### **5. Về nhân sự HĐQT:**

- Hoàn thành công tác giới thiệu nhân sự tham gia HĐQT và BKS nhiệm kỳ III (2015-2020) tới ĐHĐCĐ thường niên năm 2015; danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2015-2020) được đại hội cổ đông chấp thuận như sau:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khánh - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Hà Duy Tân - Ủy viên HĐQT
3. Ông Đỗ Xuân Vịnh - Ủy viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh - Ủy viên HĐQT

- Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2015, HĐQT đã tiến hành bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Quỳnh giữ chức Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ III (2015-2020).

- Chấp thuận nhân sự phụ trách Phòng Tài chính kế toán của DMC-MT.

## 6. Công việc khác:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.
- Phối hợp các tổ chức đoàn thể tổ chức thành công lễ kỷ niệm 25 ngày thành lập Tổng công ty và đón nhận Huân chương lao động hạng nhất.

### **Tồn tại, hạn chế:**

Bên cạnh những kết quả đạt được, năm 2015, HĐQT còn những tồn tại, hạn chế:

- Hiệu quả hoạt động SXKD của Tổng công ty và các đơn vị thành viên có sụt giảm so với năm 2014.
- Việc triển khai các dự án đầu tư trong năm 2015 đạt rất thấp (6% so với kế hoạch). Công tác chỉ đạo thanh quyết toán dự án hoàn thành còn chậm.
- Sản lượng sản xuất không đạt kế hoạch đề ra.
- Việc sửa đổi, ban hành các quy chế quản lý nội bộ còn chậm.
- Một số dự án đầu tư lớn của DMC trong giai đoạn 2011-2015 đã đi vào hoạt động như Dự án nhà máy hóa phẩm Dầu khí Cái Mép, Dự án đầu tư thiết bị làm sạch, Dự án Nhà máy chế biến barite tại Lào, tuy nhiên hiệu quả hoạt động còn thấp, chưa đạt kỳ vọng và chưa đóng góp được nhiều vào doanh thu của Tổng công ty.

### **Nguyên nhân:**

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan, có thể kể đến một số nguyên nhân chính như sau:

- Tình hình kinh tế trong nước có nhiều biến động, đặc biệt giá dầu thô liên tục giảm trong năm 2015 vì vậy đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả SXKD của Tổng công ty.
- Một số dự án lớn của Tổng công ty đang trong giai đoạn đầu đi vào hoạt động (NMHP Dầu khí Cái Mép; Hệ thống thiết bị làm sạch; Căn cứ cung ứng dịch vụ của DMC tại Cảng VSP, Nhà máy Barite tại Lào), bên cạnh khó khăn về nhân lực, thị trường, công nghệ thì áp lực về gia tăng chi phí trong giai đoạn này như chi phí lãi vay, khấu hao thiết bị nhà xưởng là rất lớn.
- Thực hiện đầu tư đạt ở mức rất thấp so với kế hoạch, nguyên nhân chính là do giá dầu giảm đã ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động dịch vụ của ngành. Vì vậy, để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của các dự án đầu tư, HĐQT đã quyết định dừng triển khai một số dự án đầu tư.
- Sản lượng sản xuất không đạt kế hoạch do việc tiêu thụ sản phẩm truyền thống như Xi măng G, Bentonite API, Barite...còn chậm vì ảnh hưởng của việc giảm giá dầu thô. Bên cạnh đó, do chưa phát triển được thị trường tiêu thụ nên các đơn vị sản xuất của DMC đã phải chủ động giảm sản lượng sản xuất để tránh hàng tồn kho, đặc biệt là sản phẩm Xi măng G của DMC-Miền Nam.

# **DMC**

## **ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ DMC và các quy chế quản lý nội bộ, năm 2015, HĐQT tiếp tục giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách Nhà nước và các quy định liên quan trong quá trình điều hành hoạt động SXKD cũng như thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Tập đoàn và của HĐQT DMC.

Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ chuyên môn, năng lực công tác và am hiểu về lĩnh vực được phân công. Tổng giám đốc phân công nhiệm vụ rõ ràng đối với các Phó Tổng giám đốc và thường xuyên tổ chức họp để đánh giá kết quả thực hiện công việc và triển khai kế hoạch công việc tiếp theo.

Ban Tổng giám đốc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật.

Bên cạnh việc tập trung triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó tập trung vào các lĩnh vực chính của Tổng công ty như lĩnh vực dung dịch khoan, lĩnh vực làm sạch và xử lý môi trường, tổ chức kinh doanh, phân phối các hóa chất phục vụ cho ngành dầu khí, phân phối các sản phẩm lọc hóa dầu...các công tác khác cũng được ban Tổng giám đốc tích cực triển khai như công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực, công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, công tác an sinh xã hội... Trong năm 2015, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế, việc thực hiện một số công việc còn chậm và chưa đạt so với mục tiêu đề ra như triển khai công tác tái cấu trúc (xây dựng cơ cấu tổ chức, định biên lao động); tổ chức triển khai vận hành các dự án mới còn chưa đạt hiệu quả mong muốn; việc chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ để đồng bộ, phù hợp với thực tế còn chậm. Sản lượng sản xuất thấp và không đạt kế hoạch đề ra.



**DMC**

**| CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH  
HƯỚNG CỦA HĐQT**

Theo nhận định của các chuyên gia, kinh tế Việt Nam năm 2016 được dự báo vẫn có mức tăng trưởng ổn định, dù vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, nền kinh tế trong nước phục hồi chậm, tính bền vững chưa cao, phụ thuộc khá nhiều vào yếu tố bên ngoài. Dự báo giá dầu tiếp tục giảm và chưa thể phục hồi trong ngắn hạn sẽ tác động không nhỏ đến việc điều tiết kinh tế vĩ mô của Chính phủ trong những năm tới. Năm 2016 sẽ là năm thực sự khó khăn và thách thức đối với Tổng công ty DMC. Nhận thức rõ được điều này, HĐQT cùng Ban Tổng giám đốc rà soát kỹ các yếu tố tác động, ảnh hưởng trong quá trình xây dựng kế hoạch năm 2016. Kế hoạch 2016 được xây dựng dựa trên kế hoạch khoan của các nhà thầu, dự kiến số giống bằng 65-70% của năm 2015 và giá dịch vụ giảm khoảng 6-8%/doanh thu.

• **Một số nội dung chính trong kế hoạch 2016 như sau:**

**1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh**

- Tổng doanh thu:	<b>3 000</b> tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	<b>103,4</b> tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế :	<b>82,7</b> tỷ đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước:	<b>153,5</b> tỷ đồng
- Đầu tư xây dựng cơ bản:	<b>6,3</b> tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức:	<b>14%</b>



**2. Công tác quản lý**

- Tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong việc giám sát, quản lý đối với các hoạt động của Tổng công ty.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát và hỗ trợ đối với người đại diện vốn của DMC tại các đơn vị.
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, triển khai các giải pháp tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh một cách hợp lý nhất để nâng cao hiệu quả nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm dịch vụ.

**3. Về tái cấu trúc:**

- Chỉ đạo hoàn thành thoái vốn của DMC tại các đơn vị DMC-MB, DMC-MT, DMC-MN.
- Thực hiện việc luân chuyển, sắp xếp, bố trí, định biên lao động để kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên;
- Rà soát các quy chế, quy định nội bộ để kịp thời ban hành, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

**4. Đầu tư, góp vốn**

- Chỉ đạo hỗ trợ các đơn vị thành viên trong quản lý và tổ chức sản xuất tại Nhà máy Barite tại Lào và NM Hóa phẩm Dầu khí tại Cái Mép
- Chỉ đạo tiếp tục triển khai các dự án đầu tư:
  - + Dự án Nhà máy sản xuất CA (NaOH,Cl<sub>2</sub>)/EDC (Ethylene Dichloride)/VCM (Vinyl Chloride Monomer);
  - + Dự án đầu tư tổng kho chứa axit sunfuric;
  - + Dự án sản xuất chất xúc tác
  - + Dự án sản xuất CaCO<sub>3</sub> của DMC-MB

**5. Các nhiệm vụ khác**

- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2016;
- Tiếp tục phối hợp với Ban Kiểm soát Tổng công ty để kiểm tra, giám sát các hoạt động của Tổng công ty theo kế hoạch, phù hợp với Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty.



---

**DMC** V. QUẢN TRỊ CÔNG TY







**DMC**

**| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Thành viên, cơ cấu của HĐQT**

TT	Thành viên Hội đồng Quản trị	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu (%)		TV HĐQT độc lập	SL chức danh TV HĐQT nắm giữ tại các cty khác
			CP có quyền biểu quyết	CK khác do DMC phát hành		
1	Nguyễn Ngọc Khánh	CT HĐQT		0,029	Không	0
2	Tôn Anh Thi	UV HĐQT kiêm TGD		0	Không	0
3	Hà Duy Tân	UV HĐQT		0	Không	0
4	Đỗ Xuân Vịnh	UV HĐQT		0	Không	0
5	Nguyễn Ngọc Quỳnh	UV HĐQT		0,001	không	0

- Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

- Hoạt động của HĐQT: đánh giá hoạt động của HĐQT, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp HĐQT, nội dung và kết quả các cuộc họp.

Các cuộc họp HĐQT	Nội dung	Kết quả
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>BC tình hình SXKD quý 1/2015 và nhiệm vụ SXKD quý 2/2015 của Tổng giám đốc</li> <li>BC kết quả hoạt động quý 1/2015 và nhiệm vụ trọng tâm quý 2/2015 của Đảng bộ và HĐQT</li> </ul>	Ban Tổng Giám đốc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>VBC hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm và KH SXKD 6 tháng cuối năm 2015</li> <li>BC hoạt động của Đảng bộ 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2015</li> <li>BC hoạt động của HĐQT quý 2/2015 và nhiệm vụ trọng tâm quý 3/2015</li> </ul>	
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>BC hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm và KH SXKD 9 tháng cuối năm 2015</li> <li>BC hoạt động của Đảng bộ 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 9 tháng cuối năm 2015</li> <li>BC hoạt động của HĐQT quý 3/2015 và nhiệm vụ trọng tâm quý 4/2015</li> </ul>	
4	<ul style="list-style-type: none"> <li>BC tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2015; KH hoạt động năm 2016, các nhiệm vụ trong quý 1/2016</li> <li>Nhiệm vụ công tác Đảng quý 1/2016</li> <li>BC kế hoạch SXKD quý 1/2016</li> </ul>	

**Năm 2015, HĐQT tiếp tục thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và Luật doanh nghiệp. Bên cạnh việc định hướng hoạt động cho Ban Tổng Giám đốc, HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua các hình thức:**

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban tuần, giao ban tháng, giao ban quý và có ý kiến chỉ đạo kịp thời đối với từng nội dung cụ thể theo thẩm quyền.
- Thông qua các báo cáo định kỳ của Tổng Giám đốc và các báo cáo/đề xuất phát sinh khác do Tổng Giám đốc trình.
- Thông qua việc xem xét, xử lý thông tin từ các Báo cáo, Biên bản kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của Ban kiểm soát.

Giá dầu thô giảm mạnh đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của DMC, tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc đã tích cực đưa ra các biện pháp và triển khai nhằm đảm bảo kế hoạch đề ra. Bên cạnh việc tập trung triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó tập trung vào các lĩnh vực chính của Tổng công ty như lĩnh vực dung dịch khoan, lĩnh vực làm sạch và xử lý môi trường, tổ chức kinh doanh, phân phối các hóa chất phục vụ cho ngành dầu khí, phân phối các sản phẩm lọc hóa dầu, các công tác khác cũng được Ban Tổng giám đốc tích cực triển khai như công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực, công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, công tác an sinh xã hội...

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập; hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có
- Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:



**Ông Đỗ Xuân Vịnh**  
Ủy viên HĐQT



**Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh**  
Ủy viên HĐQT

**DMC**

**I BAN KIỂM SOÁT**

## THÀNH VIÊN BKS VÀ CƠ CẤU BKS:

Năm 2015 Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện và hoàn thành tốt mục tiêu kế hoạch hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Qua công tác giám sát các hoạt động của Tổng công ty, Ban kiểm soát đã góp một phần quan trọng trong việc thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Tổng công ty.

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã có sự thay đổi về nhân sự. Tại Đại hội cổ đông thường niên 4/2015, ĐHĐCĐ đã tiến hành bầu các TV BKS nhiệm kỳ 2015-2020. Thông qua Nghị quyết số 850/NQ-DMC ngày 24/4/2015, ĐHĐCĐ đã thông qua kết quả bầu các Thành viên Ban KS gồm Ông Phạm Minh Đức và Bà Nguyễn Thị Minh Hằng. Ngày 10/7/2015, BKS đã ra quyết định bổ nhiệm tạm thời bà Nguyễn Thị Trâm vào BKS TCT trong thời gian chờ cuộc họp gần nhất của ĐHĐCĐ TCT chấp thuận thông qua thay thế cho Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh đã nhận nhiệm vụ Ủy viên chuyên trách HĐQT từ T4/2015.

**Ban kiểm soát đã họp và phân công lại nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong ban như sau:**

### Ông Phạm Minh Đức

Trưởng Ban: Phụ trách chung

- Theo dõi mảng công tác tài chính – kế toán của Tổng công ty.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết PVN của HĐQT, Ban TGD Tổng công ty DMC.
- Giám sát việc ban hành các quyết định của HĐQT, Ban TGD.
- Tham gia các cuộc họp do HĐQT, Ban TGD

### Bà Nguyễn Thị Minh Hằng

Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách

- Theo dõi công tác kế hoạch, tổ chức lao động tiền lương, những vấn đề liên quan đến người lao động.
- Chịu trách nhiệm công tác Văn thư lưu trữ của Ban.
- Tổng hợp báo cáo của các đơn vị thành viên; Lập báo cáo giám sát quý, năm và các báo cáo liên quan khác.
- Phụ trách Ban khi được ủy quyền .
- Các nhiệm vụ khác khi Ban phân công.

### Bà Nguyễn Thị Trâm

Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách

- Theo dõi toàn bộ công tác đầu tư, XD/CB.
- Theo dõi công tác đầu tư, khai khoáng...
- Phụ trách Ban khi được ủy quyền.
- Các nhiệm vụ khác khi Ban phân công.

## CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

STT	Danh sách	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
	Ông Phạm Minh Đức	0.000138	Không có
	Bà Nguyễn Thị Trâm	0	Không có
	Bà Nguyễn Thị Minh Hằng	0.0032	Không có

## HOẠT ĐỘNG CỦA BKS:

**Trong năm Ban kiểm soát đã tiến hành 6 cuộc họp chính để triển khai công tác kiểm soát, cụ thể:**

1. Cuộc họp ngày 12/01/2015 để tổng kết, đánh giá các công việc đã thực hiện trong năm 2014 và triển khai kế hoạch hoạt động quý 1/2015; Trao đổi để thống nhất nội dung biên bản kiểm soát tại Công ty Mẹ; Thảo luận kế hoạch kiểm tra tại các đơn vị và các Chi nhánh.
2. Cuộc họp ngày 27/04/2015 các Thành viên BKS họp để bầu Trưởng BKS nhiệm kỳ 2015-2020.
3. Cuộc họp ngày 10/07/2015, BKS họp để tổng kết, đánh giá các công việc đã thực hiện trong quý II/2015 và xem xét lựa chọn Thành viên Ban kiểm soát thay thế Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh đã nhận nhiệm vụ Ủy viên chuyên trách HĐQT.
4. Cuộc họp ngày 20/7/2015 BKS họp để phân công lại nhiệm vụ cho các Thành viên trong Ban.
5. Cuộc họp ngày 20/10/2015 BKS họp để tổng kết, đánh giá các công việc đã thực hiện trong quý 3/2015 và lên kế hoạch kiểm tra đơn vị trong Q4/2015.
6. Cuộc họp ngày 20/12/2015 BKS họp để tổng kết, đánh giá các công việc đã thực hiện trong quý 4/2015 và cả năm 2015; lên kế hoạch chi tiết kiểm tra Công ty Mẹ trong Q4/2015 và DMC-MB đầu Q1/16.

**Trên cơ sở thực hiện kết luận các cuộc họp Ban kiểm soát đã ban hành các biên bản kiểm soát sau mỗi đợt kiểm tra và đóng góp các ý kiến để cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo các quy chế, quy định. Có thể tổng hợp hoạt động của BKS theo hai mảng công tác chính như sau:**

**-Công tác giám sát:** Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát việc chấp hành các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT Tập đoàn; Nghị quyết / Quyết định của ĐHĐCĐ; Việc ban hành các Nghị quyết / Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; Tổ chức nhân sự; Quy chế quản lý nội bộ; các hoạt động Đầu tư, hoạt động tài chính của HĐQT. Ban Kiểm soát cũng đã giám sát hoạt động của Ban TGD trong việc thực hiện và chấp hành các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và công tác điều hành hoạt động SXKD bằng việc tham gia các cuộc họp giao ban và các cuộc họp liên quan khác của Tổng công ty để có ý kiến trực tiếp, cũng như tham gia đóng góp ý kiến để ban hành các quy chế, quy định quản lý của Tổng công ty.

**-Công tác kiểm tra kiểm soát:** Ban Kiểm soát đã phối hợp cùng HĐQT kiểm tra tại các đơn vị thành viên và Công ty mẹ DMC định kỳ với các nội dung chủ yếu như: Tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD, công tác mua sắm tài sản, đầu tư XDCB; công tác kinh doanh; việc tuân thủ chế độ tài chính kế toán, công tác chi tiêu, công nợ phải thu, phải trả; xem xét việc vay và sử dụng vốn; xem xét việc khắc phục hậu quả của các cá nhân và tập thể trong công tác quản lý tài chính đã được các đoàn kiểm tra phát hiện trước đây, xem xét việc hoàn thiện cơ chế quản lý và các tồn tại trong thư quản lý của kiểm toán độc lập đã nêu. Trong năm 2015 Ban kiểm soát đã tăng cường công tác kiểm soát trước, trong quá trình thực hiện công việc nên đã có ý kiến kịp thời để cảnh báo các sai sót có thể diễn ra. Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát đã có những đề xuất kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty để khắc phục những thiếu sót, góp phần hoàn thiện hơn nữa công tác quản lý và chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD trong toàn Tổng công ty.



# DMC

CÁC GIAO DỊCH, THÙ  
LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI  
ÍCH KHÁC CỦA HĐQT,  
BAN GĐ VÀ BKS



## Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích:

Năm 2015, tiền thù lao, tiền lương, tiền thưởng đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết số 850/NQ-DMC ngày 24/4/2015 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015; Quyết định số 1863/QĐ-DKVN của Tập đoàn DKVN về việc ban hành Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện; Quyết định số 1336/QĐ-DMC ngày 2/6/2011 của HĐQT Tổng công ty DMC về ban hành Quy chế Tiền lương, tiền thưởng Công ty mẹ - DMC và phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh Tổng công ty. Cụ thể:

**Đơn vị:** Triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng tiền lương	Tiền thưởng năm 2015	Tiền Thưởng Năm 2014 Được Chi Vào Năm 2015	Phúc lợi	Chi khác (BH Hưu trí, phụ cấp, thù lao quỹ khoa học, ăn ca, trang phục)	Tổng cộng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(4)+.. +(8)	(10)
1	Nguyễn Ngọc Khánh	Chủ tịch HĐQT	613,1	215,6	180,7	48	67,4	1 124,92	
2	Tôn Anh Thi	UVHĐQT kiêm TGD	606,8	213,3	178,6	48	67,1	1 113,82	
3	Hà Duy Tân	UV HĐQT	511,2	127,2	100,3	48	52,5	839,12	
4	Đỗ Xuân Vịnh	UV HĐQT	511,2	127,2	100,3	48	74,8	861,46	
5	Nguyễn Ngọc Quỳnh	UV HĐQT	379,2	77,4	-	48	40,4	545,05	
6	Lê Hải Phong	Phó TGD	511,2	127,2	100,3	48	54,2	840,85	
7	Phạm Xuân Toàn	Phó TGD	511,2	127,2	100,3	48	137,7	924,31	

8	Lưu Quốc Phương	Phó TGD	511,2	127,2	100,3	48	51	837,65	
9	Khuất Quang Tiến	Phó TGD	511,2	127,2	100,3	48	81,7	868,33	
10	Vũ Hoàng Hoa	Phó TGD	369,1	92,8	66,8	48	64,5	641,31	
11	Phạm Minh Đức	Trưởng BKS	491,8	98,4	72,4	48	59,5	770,05	
12	Nguyễn Thị Trâm	Kiểm soát viên	126,4	22,1	-	27	3,8	179,35	KSV từ 16/7/2015
13	Nguyễn Thị Minh Hằng	Kiểm soát viên	282,4	41,3	-	42	39,9	405,68	
14	Bùi Tuấn Ngọc	Kế toán trưởng	492,9	98,4	72,4	48	67,7	779,43	
	Tổng cộng		6 429,1	1 622,5	1 172,5	645	862,2	10 731,3	

**Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu				Lý do tăng/giảm
			Đầu kỳ		Cuối kỳ		
			SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	
1	Đỗ Xuân Vịnh	Người nội bộ	60	0.00012	0	-	Bán

## Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Thông tin về giao dịch của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý và những người có liên quan đến đối tượng trên đã được thực hiện trong năm với công ty do DMC nắm quyền quyền soát (DMC – Miền Bắc)

TT	Người thực hiện giao dịch	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Số CP nắm giữ sau khi giao dịch	
		Loại	SỐ	Ngày cấp	Nơi cấp		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Ngọc Khánh	1-CMT	011081075	15/11/2005	Hà Nội	1	2,900	0.00074
2	Tôn Anh Thi	1-CMT	012303001	20/4/2012	Hà Nội	3, 6	2,900	0.00074
3	Hà Duy Tân	1-CMT	011670366	9/11/2004	Hà Nội	3	2,900	0.00074
4	Đỗ Xuân Vịnh	1-CMT	13468302	29/11/2011	Hà Nội	3	2,900	0.00074
5	Nguyễn Ngọc Quỳnh	1-CMT	012567345	10/2/2003	Hà Nội	3	2,900	0.00074
6	Phạm Minh Đức	1-CMT	012009349	16/1/1997	Hà Nội	4	2,900	0.00074
7	Nguyễn thị Trâm	1-CMT	010997067	09/06/2012	Hà Nội	5	1,900	0.00048
8	Nguyễn Thị Minh Hằng	1-CMT	011762322	25/1/2007	Hà Nội	5	2,300	0.00059
9	Vũ Hoàng Hoa	1-CMT	012166355	20/7/2009	Hà Nội	7	2,900	0.00074
10	Lưu Quốc Phương	1-CMT	011719309	6/1/2005	Hà Nội	7	2,900	0.00074
11	Khuất Quang Tiến	1-CMT	012385985	8/11/2011	Hà Nội	7	2,900	0.00074
12	Lê Hải Phong	1-CMT	011567174	01/15/2014	Hà Nội	7	2,900	0.00074
13	Phạm Xuân Toàn	1-CMT	012566639	29/11/2002	Hà Nội	7	2,900	0.00074
14	Bùi Tuấn Ngọc	1-CMT	011416232	03/04/2006	Hà Nội	10 2	,900 0	.00074
15	Trần Thu Trang	1-CMT	112115844	27/8/2004	Hà Nội	11 1	,900 0	.00048

## Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Tổng công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty.



**DMC**

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:**



**DMC**

**| Ý KIẾN KIỂM TOÁN  
| BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
| ĐƯỢC KIỂM TOÁN**



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 14 tháng 3 năm 2016, từ trang 04 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



*(Handwritten signature)*

**Phạm Hoài Nam**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0042-2013-001-1  
**Thay mặt và đại diện cho**  
**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**  
Ngày 14 tháng 3 năm 2016  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Nguyễn Anh Tuấn**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 1472-2013-001-1

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên - mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay "Deloitte Toàn cầu") không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website [www.deloitte.com/about](http://www.deloitte.com/about) để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

**MẪU SỐ B 01-DN/HN**

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.706.138.850.980</b>	<b>2.120.667.732.950</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>311.385.554.635</b>	<b>496.312.778.350</b>
1. Tiền	111		90.786.002.969	171.027.935.105
2. Các khoản tương đương tiền	112		220.599.551.666	325.284.843.245
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>2.302.069.649</b>	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		2.302.069.649	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>633.489.728.015</b>	<b>746.942.098.363</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	536.831.125.045	659.448.494.927
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		94.223.175.099	81.363.498.847
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	23.311.134.449	26.056.571.375
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(20.875.706.578)	(19.940.350.546)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	13.883.760
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>712.229.974.506</b>	<b>846.628.596.306</b>
1. Hàng tồn kho	141		745.803.444.045	867.612.235.026
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(33.573.469.539)	(20.983.638.720)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>46.731.524.175</b>	<b>30.784.259.931</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		4.965.225.386	9.978.529.720
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	11	19.717.004.415	20.337.667.140
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11	22.049.294.374	468.063.071
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>286.154.745.479</b>	<b>312.498.670.298</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>492.891.775</b>	<b>382.839.121</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	492.891.775	382.839.121
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>239.550.120.596</b>	<b>250.322.046.344</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	215.919.240.907	225.656.615.251
- Nguyên giá	222		392.459.188.148	381.577.491.181
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(176.539.947.241)	(155.920.875.930)
2. Tài sản cố định vô hình	227		23.630.879.689	24.665.431.093
- Nguyên giá	228		27.121.942.841	27.121.942.841
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.491.063.152)	(2.456.511.748)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>12</b>	<b>19.030.616.643</b>	<b>15.007.470.696</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		19.030.616.643	15.007.470.696
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>11.656.877.590</b>	<b>13.107.786.597</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh	252	14	11.656.877.590	13.107.786.597
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>15.424.238.875</b>	<b>33.678.527.540</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		4.870.379.664	13.904.014.137
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		10.553.859.211	19.774.513.403
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>1.992.293.596.459</b>	<b>2.433.166.403.248</b>

12500  
HỢP TÝ  
ỆM HỮU  
DITT  
T NAM  
- TP.

Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 46 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

**MẪU SỐ B 01-DN/HN**  
 Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>793.169.244.065</b>	<b>1.247.831.889.107</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>735.998.545.658</b>	<b>1.160.996.334.799</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	239.458.072.558	507.497.160.542
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		71.648.736.861	4.748.113.749
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	5.721.449.956	77.769.461.820
4. Phải trả người lao động	314		12.578.784.318	25.707.239.336
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		46.099.943.458	55.729.233.538
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.025.678.373	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	9.820.422.679	19.695.584.643
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	330.134.443.475	449.823.662.130
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		1.208.167.279	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		18.302.846.701	20.025.879.041
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>57.170.698.407</b>	<b>86.835.554.308</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	41.539.900.982	72.269.053.976
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		15.630.797.425	14.566.500.332
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.199.124.352.394</b>	<b>1.185.334.514.141</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1.197.403.459.365</b>	<b>1.183.141.831.112</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	19	500.000.000.000	500.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	19	18.965.245.000	18.965.245.000
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	19	2.648.777.396	2.949.256.345
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	19	103.558.957.528	96.518.418.222
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	19	357.850.340.189	351.889.423.040
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		252.308.190.459	141.018.515.543
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		105.542.149.730	210.870.907.497
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		214.380.139.252	212.819.488.505
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>1.720.893.029</b>	<b>2.192.683.029</b>
1. Nguồn kinh phí	431		1.720.893.029	2.192.683.029
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>1.992.293.596.459</b>	<b>2.433.166.403.248</b>

*(Signature)*

*(Signature)*



**Tạ Đình Khang**  
 Người lập biểu

**Bùi Tuấn Ngọc**  
 Kế toán trưởng

**Tôn Anh Thi**  
 Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 3 năm 2016

Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 46 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**MẪU SỐ B 02-DN/HN**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	3.606.337.266.331	4.600.734.383.070
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	2.048.322.570	288.859.211.042
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		3.604.288.943.761	4.311.875.172.028
4. Giá vốn hàng bán	11		3.089.356.149.553	3.471.162.818.103
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		514.932.794.208	840.712.353.925
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	19.871.232.766	30.790.635.724
7. Chi phí tài chính	22	25	41.437.312.158	50.051.700.206
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		18.180.642.361	26.415.268.836
8. Phần (Lỗ) trong Công ty liên doanh, liên kết	24		(1.693.276.604)	-
9. Chi phí bán hàng	25	26	75.850.808.455	68.961.604.110
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	204.047.905.701	302.348.166.881
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		211.774.724.056	450.141.518.452
12. Thu nhập khác	31		52.971.836.140	11.057.318.154
13. Chi phí khác	32		12.302.086.348	29.007.222.530
14. Lợi nhuận/(Lỗ) khác (40=31-32)	40		40.669.749.792	(17.949.904.376)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		252.444.473.848	432.191.614.076
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		43.880.578.810	101.837.248.851
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		9.220.654.192	980.373.559
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		199.343.240.846	329.373.991.666
18.1. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		105.542.149.730	210.870.907.497
18.2. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		93.801.091.116	118.503.084.169
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	1.788	4.217





Tạ Đình Khang  
 Người lập biểu

Bùi Tuấn Ngọc  
 Kế toán trưởng

Tôn Anh Thi  
 Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 3 năm 2016

Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 46 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**MẪU SỐ B 03-DN/HN**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2015	2014
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>	<i>252.444.473.848</i>	<i>432.191.614.076</i>
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	31.858.006.963	28.311.580.679
Các khoản dự phòng	03	14.733.354.130	28.678.354.976
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (Lãi) từ hoạt động đầu tư	04	1.021.466.007	1.105.939.075
Chi phí lãi vay	05	(9.477.558.578)	(13.423.463.805)
Các khoản điều chỉnh khác	06	18.180.642.361	26.415.268.836
Các khoản điều chỉnh khác	07	3.900.000.000	10.740.393.757
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>	<i>312.660.384.731</i>	<i>514.019.687.594</i>
Thay đổi các khoản phải thu	09	95.517.306.237	(89.475.455.298)
Thay đổi hàng tồn kho	10	121.646.084.398	(112.760.264.715)
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(356.937.104.282)	(106.738.106.168)
Thay đổi chi phí trả trước	12	13.500.107.133	11.331.555.828
Tiền lãi vay đã trả	14	(19.461.923.615)	(26.589.175.185)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(80.395.144.606)	(90.822.180.088)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	1.928.000.000	1.226.830.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(36.501.932.677)	(20.103.014.497)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>51.955.777.319</i>	<i>80.089.877.471</i>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(33.871.305.807)	(70.075.303.721)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	159.272.729	285.376.780
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(5.013.517.649)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.711.448.000	-
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	1.344.501.548	-
6. Thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	13.298.880.847	13.172.543.084
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>(21.370.720.332)</i>	<i>(56.617.383.857)</i>

Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 46 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**MẪU SỐ B 03-DN/HN**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2015	2014
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.341.982.146.029	1.664.381.444.160
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.497.509.726.391)	(1.580.448.748.096)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(59.984.700.340)	(60.082.263.620)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>	<b>(215.512.280.702)</b>	<b>23.850.432.444</b>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</i>	<b>50</b>	<b>(184.927.223.715)</b>	<b>47.322.926.058</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	496.312.778.350	448.989.852.292
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	311.385.554.635	496.312.778.350



Tạ Đình Khang  
 Người lập biểu

Bùi Tuấn Ngọc  
 Kế toán trưởng

Tôn Anh Thi  
 Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 3 năm 2016

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY**

Tổng Giám đốc  
  
**TÔN ANH THI**

Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 46 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN  
2015**

